

Bản án số: 259/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 483/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng K, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cư trú tại: Khóm A, phường B, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thành C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Hồng K trình bày:

Về hôn nhân: Bà K và ông C chung sống năm 2010 trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông C có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông bà ly thân đến nay khoảng 3 năm. Bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà K và ông C có hai con chung tên Lê Anh K, sinh ngày 30/5/2011 và Lê Ngọc N, sinh ngày 12/9/2012. Hiện tại các con đang sống cùng bà K. Hiện tại, bà đang làm thợ may và buôn bán nhỏ thu nhập trung bình một tháng 9.000.000đ, bà đảm bảo đủ khả năng lo cho hai cháu đến khi trưởng thành. Khi ly

hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Thành C nhưng ông đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Thành C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng K và ông Võ Thành C chung sống năm 2010 trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà K và ông C.

[3] Về con chung: Bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cháu N. Xét thấy: Từ khi ông bà ly thân đến nay, hai cháu sống chung với bà K vẫn phát triển đầy đủ về mặt thể chất lẫn tinh thần, theo bà xác định thu nhập một tháng trên 9.000.000đ, bà đủ khả năng nuôi hai con cho đến khi trưởng thành và theo biên bản ghi nguyện vọng con chung thể hiện cháu K và cháu N có nguyện vọng sống chung với bà K. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu K và cháu N cho bà K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Bà K yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về nợ: Bà K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Bà K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng K.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Hồng K và ông Võ Thành C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Anh Khoa, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Lê Ngọc N, sinh ngày 12/9/2012 cho bà Lê Thị Hồng K tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Võ Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009923 ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Lê Thị Hồng K và ông Võ Thành C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng